

Bản án số: 64/2024/HSST

Ngày 16-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Vũ Hải Đăng**

2. Bà **Nguyễn Hà Hải Ý**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Võ Thanh Thoại** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXX ngày 22/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Lê Ngọc T**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1992; Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 08/01, khu vực 5, phường E, quận R, thành phố Cần Thơ. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Lê Ngọc Điền ©; Họ và tên mẹ: Mai Thị Thu Vân; Có vợ: D Thị Thủy Cúc (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 29/7/2019 bị Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 29/4/2021); Ngày 05/11/2021 bị Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 26/10/2023); Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Trần Thị Kim T**, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1990; Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 269C, khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp:

Mua bán; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: Trần Công Hải; Họ và tên mẹ: Tô Ngọc Diệp ©; Có chồng: Nguyễn Hoàng Văn và 06 người con; lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (chưa chấp hành); Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 246/8/12 đường Tầm Vu, khu vực 1, phường Hưng Lợi, quận R, thành phố Cần Thơ.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Huỳnh Thị Diễm T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Nhơn Lộc 1, xã U, huyện Y, TP. Cần Thơ.

2. Ông Võ Anh T, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 98/3 khu vực 3, phường E, quận R, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 24 tháng 01 năm 2024, Trần Thị Kim T đi đến nhà trọ của Lê Ngọc T thuê tại số 356/B, khu vực Phú Mỹ, phường Thường Thạnh, quận C, thành phố Cần Thơ hỏi mua 1.200.000 đồng mà túy để sử dụng thì T đồng ý. T giao cho T hai gói ma túy, T đưa trước cho T 200.000 đồng và nợ lại số tiền 1.000.000 đồng.

Sau khi nhận ma túy, T cất giấu vào trong tay áo bên trái và đi bộ ra hướng cầu Ấp Mỹ, phường Thường Thạnh, quận C, thành phố Cần Thơ để Trần Thị Thùy D đón về. Khi D chở T đến đường dân sinh cặp cầu Ấp Mỹ thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận C, thành phố Cần Thơ và Công an phường Thường Thạnh, quận C, thành phố Cần Thơ phát hiện, khám xét và thu giữ hai gói ma túy trên (cách chân T khoảng một mét do khi bị phát hiện, T hất ma túy ra khỏi tay áo T đang mặc trên người) cùng các tang vật khác (Bút lục số 20 - 21, 211-212).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Ngọc T tại số 356/B, khu vực Phú Mỹ, phường Thường Thạnh, quận C, thành phố Cần Thơ, thu giữ 03 (ba) gói ma túy (khi bị phát hiện, T ném ba gói ma túy ra cửa sổ phía sau nhà) cùng các tang vật khác (Bút lục số 18 - 19).

* Vật chứng đã thu giữ, gồm:

- Hai gói nilon không màu hàn kín (sau giám định là gói niêm phong số

26/KL-KTHS ngày 31/01/2024 (Bút lục số 91)); một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, kèm SIM số 0783.926.638 thu giữ của Trần Thị Kim T (Bút lục số 20 - 21);

- Ba gói nilon không màu nẹp miệng viền đỏ chứa tinh thể không màu (sau giám định là gói niêm phong số 27/KL-KTHS ngày 31/01/2024 (Bút lục số 92)); một túi xách màu nâu đã bị cháy; hai gói nilon không rõ số lượng đã bị đốt cháy; ba đoạn ống nhựa đã bị đốt cháy; một chai nhựa có gắn một ống nhựa; một bóp da (ví da) màu đen; một điện thoại di động hiệu Samsung màu tím kèm SIM số 0916.559.709; tiền Việt Nam 200.000 đồng, thu giữ của Lê Ngọc T (Bút lục số 18 – 19);

Một xe mô tô biển số 65F1 - 2582, màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Thị Thùy D (Bút lục số 22 - 23).

Tại Kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1482 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,4171 gam (Bút lục số 85). Tổng khối lượng ma túy là 2,5653 gam.

Tại Kết luận giám định số 27/KL-KTHS ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 03 (ba) gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 13,5417 gam (Bút lục số 86).

Quá trình điều tra, Lê Ngọc T khai nhận đã mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 12 năm 2023, trong đó bán ma túy cho Trần Thị Kim T 02 (hai) lần vào ngày 13 tháng 01 năm 2024 với số tiền 500.000 đồng và ngày 24 tháng 01 năm 2024 với số tiền 1.200.000 đồng. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho Đại và Khánh (không rõ họ tên và địa chỉ) mỗi người một lần. Số ma túy bị thu giữ và bán cho T là do T mua của người tên Lộc ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long với số tiền 2.000.000 đồng (Bút lục số 215 - 217).

Đồng thời, tại thời điểm khám xét nơi ở của Lê Ngọc T còn có Huỳnh Thị Diễm T (bạn gái của T) và Võ Anh T. Kết quả kiểm tra, Trần Thị Kim T, Lê Ngọc T, Võ Anh T, Huỳnh Thị Diễm T và Trần Thị Thùy D đều D tính với chất ma túy (Bút lục số 130 - 139). Đối với Huỳnh Thị Diễm T đã lén lút lấy dụng cụ hút ma túy của T để sử dụng ma túy trong phòng T hai lần vào ngày 10 tháng 01 năm 2024 và ngày 23 tháng 01 năm 2024; Võ Anh T sử dụng một lần vào ngày 22 tháng 01 năm 2024. Tuy nhiên, T hoàn toàn không biết việc T và T lấy dụng cụ hút ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của T nên không đủ cơ sở để xử lý đối với T về hành vi tổ chức hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Bút lục số 193 - 194, 199 - 200, 215 - 217).

Đối với Trần Thị Thùy D, không biết Trần Thị Kim T cất giấu ma túy trong người nên không bị xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đồng thời Công an quận C, thành phố Cần Thơ đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Trần Thị Thùy D, Huỳnh Thị Diễm T và Võ Anh T (Bút lục số 157 - 159, 189 190, 211, 212).

Đối với người tên Lộc bán ma túy cho T, do T không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C tiếp tục xác minh, xử lý sau (Bút lục số 215 - 217).

Đối với người mua ma túy tên Đại và Khánh, T khai không rõ họ tên và địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 65F1 - 2582 là do Trần Thị Thùy D mua của một người tên Huy (không rõ họ tên và địa chỉ) nhưng D chưa sang tên chủ sở hữu. Qua xác minh, xe trên do ông Đoàn Hữu Đức đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay ông Đức không có ở địa phương, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên (Bút lục số 146, 148 - 150).

Tại cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 17/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Thị Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

[3] Đối với người làm chứng Huỳnh Thị Diễm T và Võ Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án áp dụng điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt các nhân chứng.

[4] Đối với các đối tượng đã bán ma túy và mua ma túy do bị cáo T khai không rõ họ tên, địa chỉ cho nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[5] Đối với hành vi của Huỳnh Thị Diễm T đã lén lút lấy dụng cụ hút ma túy của T để sử dụng ma túy trong phòng T hai lần vào ngày 10 tháng 01 năm 2024 và ngày 23 tháng 01 năm 2024 và Võ Anh T sử dụng một lần vào ngày 22 tháng 01 năm 2024. Do T hoàn toàn không biết việc T và T lấy dụng cụ hút ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của T cho nên không đủ cơ sở để xử lý đối với T về

hành vi tổ chức hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Trần Thị Thùy D, Huỳnh Thị Diễm T và Võ Anh T đã bị Công an quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Thị Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng điều 38, điều 50, điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; đề nghị mức án đối với bị cáo T từ 11 năm tù đến 12 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng Điều 38, 50, 56, điểm a, c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; đề nghị mức án đối với bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt tù đối với bản án số 134/2020/HSST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ xử phạt bị cáo T 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo chịu hình phạt chung từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong gói niêm phong số 26/KL-KTHS và số 27/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ; tịch thu tiêu hủy một túi xách màu nâu đã bị cháy, hai gói nilon không rõ số lượng đã bị đốt cháy; ba đoạn ống nhựa đã bị đốt cháy; một chai nhựa có gắn một ống nhựa; một bóp da màu đen; trả lại cho bị cáo Lê Ngọc T một điện thoại di động hiệu Samsung màu tím kèm sim số 0916.559.709; Trả cho bị cáo Trần Thị Kim T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh kèm sim số 0783.926.638; Tịch thu sung công số tiền 200.000 đồng của Lê Ngọc T; Đối với xe mô tô biển số 65F1 - 2582 thu giữ của Trần Thị Thùy D đề nghị tiếp tục tạm giữ tại cơ quan thi hành án, nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng công báo ngày 03 tháng 4 năm 2024 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại để giải quyết theo qui định thì sẽ trả lại cho Trần Thị Thùy D tiếp tục quản lý, sử dụng.

[8] Hội đồng xét xử nhận thấy; Qua phân kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24 tháng 01 năm 2024, Trần Thị Kim T đã có hành vi đến nhà trọ của Lê Ngọc T thuê tại số 356/B, khu vực Phú Mỹ, phường Thường Thạnh, quận C, thành phố Cần Thơ để mua 1.200.000 đồng ma túy của T để sử dụng. T giao 02 gói ma túy cho T, T đưa trước cho T 200.000 đồng và nợ lại số tiền 1.000.000 đồng. Khi Trần Thị Thùy D chở T về đến đoạn đường dân sinh cặp cầu Ấp Mỹ thì bị lực lượng Đội cảnh sát điều tra về ma túy Công an quận C và Công an phường Thường

Thanh, quận C, thành phố Cần Thơ phát hiện, khám xét và thu giữ cùng tang vật. Tại Kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1482 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,4171 gam. Tổng khối lượng ma túy là 2,5653 gam. Tại Kết luận giám định số 27/KL-KTHS ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 03 (ba) gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 13,5417 gam. Lê Ngọc T đã có hành vi tàng trữ 16,107 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán, Trần Thị Kim T đã có hành vi tàng trữ 2,5653 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo T và bị cáo T có tiền án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, các bị cáo chưa được xóa án tích, các bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T khai là số lượng ma túy thu giữ bị cáo dùng để bán lại và sử dụng, bị cáo đã bán cho T được 02 lần và một số đối tượng khác. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T để sử dụng do chưa đủ cơ sở cho nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C không khởi tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy là có lợi cho bị cáo. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Thị Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ.

[9] Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về hành vi phạm tội của mình. Chỉ vì lợi ích cá nhân và nghiện ma túy mà bị cáo T đã có hành vi tàng trữ 16,107 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán và bị cáo T đã có hành vi tàng trữ 2,5653 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo giúp các bị cáo sống có ích cho xã hội.

[10] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội đơn lẻ, không có tổ chức, do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét, đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 228 Bộ luật Dân sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong gói niêm phong số 26/KL-KTHS ngày

31/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ khối lượng là 2,4849 gam và tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong gói niêm phong số 27/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ khối lượng là 12,6023 gam; tịch thu tiêu hủy một túi xách màu nâu đã bị cháy, hai gói nilon không rõ số lượng đã bị đốt cháy; ba đoạn ống nhựa đã bị đốt cháy; một chai nhựa có gắn một ống nhựa; một bóp da màu đen; trả lại cho bị cáo Lê Ngọc T một điện thoại di động hiệu Samsung màu tím kèm sim số 0916.559.709; Trả cho bị cáo Trần Thị Kim T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh kèm sim số 0783.926.638; Tịch thu sung công số tiền 200.000 đồng của Lê Ngọc T; Đối với xe mô tô biển số 65F1 - 2582 thu giữ của Trần Thị Thùy D tiếp tục tạm giữ tại cơ quan thi hành án, nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng công báo ngày 03 tháng 4 năm 2024 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại để giải quyết theo qui định thì sẽ trả lại cho Trần Thị Thùy D tiếp tục quản lý, sử dụng theo Quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKS-CR ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ (BL240).

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo Trần Thị Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38, Điều 50, điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Áp dụng: Điều 38, Điều 50, Điều 56, điểm a, c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T 12 (Mười hai) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/01/2024.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim T 03 (ba) năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo bản án số 134/2020/HSST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong gói niêm phong số 26/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của

Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ khối lượng là 2,4849 gam và tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong gói niêm phong số 27/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ khối lượng là 12,6023 gam; tịch thu tiêu hủy một túi xách màu nâu đã bị cháy, hai gói nilon không rõ số lượng đã bị đốt cháy; ba đoạn ống nhựa đã bị đốt cháy; một chai nhựa có gắn một ống nhựa; một bóp da màu đen; trả lại cho bị cáo Lê Ngọc T một điện thoại di động hiệu Samsung màu tím kèm sim số 0916.559.709; Trả cho bị cáo Trần Thị Kim T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh kèm sim số 0783.926.638; Tịch thu sung công số tiền 200.000 đồng của Lê Ngọc T; Đối với xe mô tô biển số 65F1 - 2582 thu giữ của Trần Thị Thùy D tiếp tục tạm giữ tại cơ quan thi hành án, nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng công báo ngày 03 tháng 4 năm 2024 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại để giải quyết theo qui định thì sẽ trả lại cho Trần Thị Thùy D tiếp tục quản lý, sử dụng theo Quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKS-CR ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ (BL240).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.C.
- NTG Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Các bị cáo.
- Lưu HS – BA

Bùi Trung Hiến